

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14 tháng 5 năm 2020

V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Tịnh Thới

2. Bà Vũ Thị Đượm

-Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương, Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: bà Nguyễn
Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2020, Tòa án nhân dân huyện X mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ
án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm
2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 10/2020/QĐST – HNGĐ ngày 06/3/2020 và quyết định hoãn phiên tòa
số: 46/2020/QĐST – HNGĐ ngày 25/3/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim C, sinh năm: 1986 (*có mặt*)

ĐKTT: ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Mang Thế N, sinh năm: 1985 (*vắng mặt*)

ĐKTT: ấp A, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Lê
Thị Kim C trình bày: Chị và anh Mang Thế N tự nguyện chung sống với nhau
vào năm 2003, đến năm 2012 thì đăng ký kết hôn vào tại UBND xã T, huyện X,
tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu của anh chị.

Cuộc sống chung của anh chị có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh
chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong kinh tế gia đình,
vợ chồng bất đồng về thu C kinh tế, anh N thường hay xúc phạm chị nên vợ
chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm, anh chị đã nhiều
lần hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn
nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Mang Hoàng Duy K, sinh ngày 16/8/2004, Mang Hoàng Thanh L, sinh ngày 23/5/2008 và cháu Mang Hoàng Minh Q, sinh ngày 05/5/2010. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

-Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Mang Thế N trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian sống chung, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh không cung cấp đủ thu C kinh tế theo yêu cầu của chị C. Trong khi cãi vã, anh có những lời lẽ xúc phạm chị C; anh đã xin lỗi và khắc phục nhưng chị C không đồng ý. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2020 đến nay. Hiện nay, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh không đồng ý giao cháu Mang Hoàng Duy Nhân, cháu Mang Hoàng Thanh L và cháu Mang Hoàng Minh Q cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi 03 con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện X xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ, của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị C và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu, cho chị C ly hôn.

Về con chung: đề nghị HĐXX xem xét giao 03 con chung là cháu Mang Hoàng Duy Nhân, cháu Mang Hoàng Thanh L và cháu Mang Hoàng Minh Q cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nên không giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: không có nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị Kim C có đơn khởi kiện xin ly

hôn với anh Mang Thế N, do đó xác định chị C là nguyên đơn, anh N là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Mang Thế N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng anh N vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh N tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn theo luật định, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên xảy ra cãi vã xúc phạm nhau. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 01/2020 đến nay. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị C - anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị C, anh N đều có yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, chị C, anh N đều chứng minh được có thu nhập ổn định đảm bảo nuôi con chung. Tuy nhiên, cháu Mang Hoàng Thanh L, sinh ngày 23/5/2008 và cháu Mang Hoàng Minh Q, sinh ngày 05/5/2010 còn nhỏ và đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho 02 cháu cần giao cháu Q và cháu L cho chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Giao cháu Mang Hoàng Duy K, sinh ngày 16/8/2004 cho anh N dưỡng nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Mang Thế N.
- Về con chung:

+ Giao cháu Mang Hoàng Thanh L, sinh ngày 23/5/2008 và cháu Mang Hoàng Minh Q, sinh ngày 05/5/2010 cho chị Lê Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Giao cháu Mang Hoàng Duy K, sinh ngày 16/8/2004 cho anh Mang Thế N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Anh Mang Thế N, chị Lê Thị Kim C được quyền việc thăm non con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Mang Thế N, chị Lê Thị Kim C.

Anh Mang Thế N, chị Lê Thị Kim C được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kim C nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị C nộp (biên lai thu số 0003484 ngày 02/01/2020 của C cục Thi hành án dân sự huyện X) được khấu trừ thành tiền án phí. Chị C đã nộp đủ.

Chị Lê Thị Kim C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mang Thế N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. X;
- Thi hành án dân sự H. X;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh